

CÁCH TIẾP CẬN NHÂN HỌC TRIẾT HỌC VỚI LUẬT PHÁP

HOÀNG ANH TUYỀN* - CAO MINH CÔNG**

Tóm tắt: Trong bài viết này, tác giả bước đầu làm rõ nội dung cách tiếp cận nhân học triết học với pháp luật để lý giải cội nguồn và sự phát sinh luật pháp nhằm tìm ra quy luật và tính quy luật của sự tác động qua lại giữa nhân học triết học với luật pháp; nhấn mạnh vai trò của con người với tư cách là chủ thể đối với luật pháp và sự tác động trở lại của luật pháp đối với con người, vì con người và các giá trị người là trung tâm. Đây là cội nguồn của quyền con người, quyền công dân, an ninh con người trong bối cảnh hiện nay.

Từ khóa: Tôn tại người; nhân học triết học; nhân học triết học với luật pháp

Ngày nhận bài: 26/10/2024; **Biên tập xong:** 04/11/2024; **Duyệt đăng:** 28/11/2024

PHILOSOPHICAL ANTHROPOLOGICAL APPROACH TO LAW

Abstract: In this article, the author initially clarifies the content of the philosophical anthropological approach to law to explain the origin and emergence of law. From there, figure out the law and regularity of the interaction between philosophical anthropology and law. The author also emphasizes the role of humans as subjects of law and the impact of law on humans since humans and human values are their center. This is the origin of human rights, civil rights, and human security in the current context.

Keywords: Human existence; philosophical anthropology; philosophical anthropology and law

Received: Oct 26th, 2024; **Editing completed:** Nov 04th, 2024; **Accepted for publication:** Nov 28th, 2024

1. Đặt vấn đề

Ph.Ăngghen đã khẳng định, mọi khoa học đều có đối tượng nghiên cứu của mình là tính quy luật, những quy luật thuộc khách thể nghiên cứu của nó. Một khách thể có thể đồng thời là đối tượng nghiên cứu của nhiều khoa học khác nhau. Khách thể càng có cấu trúc phức tạp, các quan hệ của nó càng nhiều thì nó là đối tượng nghiên cứu của càng nhiều khoa học. Theo đó, nghiên cứu luật pháp theo hướng liên ngành, xuyên ngành và đa ngành nhằm cung cấp khối lượng tri thức phong phú tạo nên một lĩnh vực nghiên cứu độc lập, lý giải và xây dựng hệ thống tri thức pháp luật hiệu quả, chuyên nghiệp, dân chủ và hiện đại nhằm bảo vệ quyền con người, quyền công dân, phục vụ nhân dân ngày càng được tốt hơn.

Tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành trong nghiên cứu và đào tạo luật học ở Việt Nam hiện nay có nội dung cơ bản: “Quan niệm về tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành trong nghiên cứu và đào tạo luật học; tiếp cận luật học thực chứng; tiếp cận luật học so sánh; tiếp cận

xã hội học pháp luật; tiếp cận triết học pháp luật; tiếp cận dựa trên quyền; tiếp cận chính sách học pháp luật; tiếp cận tâm lý học pháp luật; tiếp cận kinh tế học pháp luật; triển khai tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành trong nghiên cứu và giảng dạy luật học ở nước ta hiện nay”¹. Trong tài liệu học phần Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu luật học, còn được tác giả đề cập đến “Tiếp cận triết học pháp luật”... Song, cho đến nay các cách tiếp cận hiện còn rất nhiều câu hỏi cần được trả lời thỏa đáng: Tại sao luật pháp xuất phát từ vấn đề con người?; Tại sao xuất hiện quyền con người?; Phải chăng

* Email: Hoanganhtuyen04@gmail.com

Tiến sĩ, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

** Email: Caominhcong77@gmail.com

Tiến sĩ, Trưởng Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

¹ Võ Khánh Vinh, Tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành trong nghiên cứu và đào tạo luật học ở Việt Nam hiện nay, Tập bài giảng - Tài liệu học phần Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu luật học, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, 2024.

nó gồm một bộ những quy tắc ứng xử phổ quát phù hợp với con người (Những ai được coi là con người trong lịch sử?), do con người tạo ra?; Tại sao lại bảo vệ con người, tiếp cận quyền con người?; Bản chất con người của pháp luật là như thế nào?... Vô vàn những câu hỏi như thế sẽ thuộc về chủ đề lớn hơn - Cách tiếp cận nhân học triết học với luật pháp là một trong số rất nhiều cách tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành sẽ được chúng tôi luận giải trong khuôn khổ bài viết này. Tuy nhiên cách tiếp cận này cũng có những khiếm khuyết vốn có của nó, song đây là cội nguồn góp phần trả lời cho những câu hỏi trên về mặt phương pháp luận và cách tiếp cận pháp luật đương đại, nhất là pháp luật về quyền con người, chính sách pháp luật và việc hiện đại hóa pháp luật đương đại.

2. Một số nội dung cơ bản về nhân học triết học với luật pháp

Thuật ngữ “nhân học” xuất phát từ tiếng Hy Lạp “anthropos” (người), “nhân học triết học” (philosophical anthropology) được giải thích là học thuyết triết học về con người².

Nhân học triết học tập trung chú ý đến việc nghiên cứu các vấn đề của tồn tại con người trong thế giới tổng thể, tìm lời đáp cho câu hỏi về bản chất của con người. Nhân học triết học xuất hiện như sự tiếp tục hợp quy luật của việc tìm kiếm các giải pháp về vấn đề con người trong triết học phương Tây, như một trong các phương án giải quyết nó. “Con người là gì?” - vấn đề do Kant đặt ra, sau đó được Scheler phát triển, cho rằng tất cả các vấn đề trung tâm của triết học có thể quy về câu hỏi: Con người là gì và vị trí siêu hình của nó như thế nào trong tổng thể chung của tồn tại, của thế giới và của tạo hóa³.

Luật pháp là lĩnh vực nghiên cứu vừa mang tính cơ bản, vừa mang tính cấp

thiết, thời sự, nhạy cảm, vừa có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng trong đời sống. Tự thân luật pháp và các vấn đề xung quanh thuộc luật pháp rất phong phú, đa dạng. Trên thực tế, xây dựng, áp dụng, tổ chức thực hiện pháp luật với tư cách là lĩnh vực hoạt động thực tiễn sinh động, đồng thời với tư cách là một lĩnh vực khoa học, luật học được nghiên cứu, xem xét dưới nhiều cách tiếp cận khác nhau: Cách tiếp cận nhân học triết học – nhân học triết học với luật pháp, cách tiếp cận kinh tế học - kinh tế với luật pháp, cách tiếp cận chính trị học - chính trị với luật pháp, cách tiếp cận văn hoá học - văn hoá với luật pháp, cách tiếp cận xã hội học - xã hội học với luật pháp... *Cách tiếp cận nhân học triết học pháp luật nhằm tìm ra quy luật và tính quy luật của môi quan hệ, sự tác động qua lại giữa nhân học triết học với luật pháp; nhấn mạnh vai trò của con người (chủ thể) đối với luật pháp và sự tác động trở lại của luật pháp đối với nhân học triết học.*

Cách tiếp cận nhân học triết học với luật pháp cho phép người học, nghiên cứu có thêm một cách nhìn, nắm bắt được nội dung của luật pháp ở *tính quy luật của nó gắn với hành vi người, tồn tại người*. Hơn nữa, đây còn là một vấn đề quan trọng đối với việc nghiên cứu luật pháp vì nó đưa ra một đánh giá toàn diện về luật pháp ở nhiều chiều cạnh, nhiều mối liên hệ với tồn tại người.

Cội nguồn của luật pháp - sự xuất hiện và phát triển của nó cần phải được tiếp cận từ *phương diện lịch sử nhân học của vấn đề*, tức quan tâm đến cái quy định sự đặc thù của luật pháp là do con người và cũng vì con người, gắn với tồn tại người, theo đó dứt khoát phải bắt đầu từ việc trả lời câu hỏi: *Con người là gì? Những ai được coi là con người trong lịch sử?*. Bản thể luận triết học nghiên cứu một dạng đặc biệt của tồn tại - *“tồn tại người”* nhờ chỉ ra những tính quy định chung nhất của nó (những đặc điểm cơ bản về nhân tính do thời đại văn hóa đương thời quy định); bản thể luận triết học là *sự phản tư về mặt lý luận* (thông qua hệ thống khái niệm, phạm trù, nguyên lý triết

² Nguyễn Thị Tuyết Oanh, “Quan điểm nhân học triết học trong tác phẩm “Vị trí con người trong vũ trụ” của Max Scheler”, *Tạp chí Đại học Thủ Dầu Một*, số 2/2011, tr.82.

³ Nhân học là gì?, *Tập san khoa học*, số 2(3)/2005, tr.81-82.

học) *đối với văn hóa sinh tồn của con người ở mỗi thời đại lịch sử* (Hêghen và Mác đã nói: “Triết học là phản ánh thời đại đương thời trong tư duy”); bản thể luận triết học *là một hệ giá trị, phản ánh nội dung, cốt lõi chất văn hoá của thời đại lịch sử này hay thời đại lịch sử khác*. Ví dụ như ở I.Kant, tầm vóc, sự sâu sắc và tính độc đáo của triết học siêu nghiệm I.Kant chỉ bộc lộ ra khi nó được hiểu như là bản thể luận chứ không đơn thuần là nhận thức luận; Ba câu hỏi: (1) Tôi có thể biết gì? (2) Tôi cần phải làm gì? (3) Tôi được phép hy vọng gì? Thực chất đây là các câu hỏi triết học siêu nghiệm về toàn bộ *tồn tại người* (“Con người là gì?”). Sau này là quan niệm của Mác về con người, bản chất của con người được xem là cội nguồn để tiếp cận nhân học triết học với luật pháp.

L.Phoiobắc là một đại diện tiêu biểu của triết học cổ điển Đức. Ông đã có ảnh hưởng rất lớn đến C.Mác chính trong lĩnh vực nhân học triết học. L.Phoiobắc cho rằng mỗi cá thể đều có quyền hạnh phúc và hướng tới hạnh phúc. Thậm chí, một hành vi tưởng chừng như trái ngược với hạnh phúc, như tự sát, cũng có thể được lý giải vì con người lựa chọn cái chết để chạy trốn khỏi những bất hạnh và cái ác. Không có những khuôn mẫu chung về hạnh phúc, nó luôn mang tính cá biệt. “Đất nước, dân tộc và con người là như thế nào, thì hạnh phúc của nó là như vậy”⁴. L.Phoiobắc cũng hiểu rằng, chỉ có con người xã hội là con người, con người có thể sống và hạnh phúc không phải tự thân nó, mà trong sự giao tiếp với những người khác⁵.

Quan điểm, tư tưởng của C.Mác về bản chất con người và về bản chất xã hội của con người được C.Mác thể hiện đầy đủ trong “*Luận cương về Phoiobắc*”. Trong đó, nhân học triết học của C.Mác khẳng định bản chất con người là “tổng hòa những quan hệ xã hội”, là tổng hợp tính tích cực xã hội

trong mỗi con người. Nó ra đời nhằm mục đích chứng minh rằng, con người có thể và cần phải cải biến tất cả mọi cái, kể cả bản thân con người trong thế giới thực tiễn của họ để con người ngày càng phát triển, hoàn thiện cho phù hợp với sự phát triển của đời sống thực tiễn. “Đời sống xã hội, về thực chất, là có *tính chất thực tiễn*. Tất cả những sự thần bí đang đưa lý luận đến chủ nghĩa thần bí, đều được giải đáp một cách hợp lý trong thực tiễn của con người và trong sự hiểu biết thực tiễn ấy”⁶. Đây chính là quá trình xây dựng những phẩm chất Người trong nhân cách, là luận điểm tiến bộ trong tư tưởng nhân học triết học của C.Mác⁷.

Với tư cách nguyên tắc của văn hóa và triết học, chủ nghĩa nhân bản (anthropologism) bị phê phán dữ dội, song chính quan điểm nhân học từ thời cổ đại vẫn tiếp tục là trọng tâm chú ý của con người hiện đại, nhất là trong vấn đề luật học (Khoa học pháp lý)/ luật pháp. Việc phê phán chủ nghĩa thần ngôn là trung tâm (logocentrisme) và chủ nghĩa con người trong luật pháp là trung tâm (anthropocentrisme) không những làm bộc lộ thế giới kém nhân văn hiện đại (chỉ quan tâm đến duy lý, tính hiệu quả dựa trên cường bức mà các giá trị người dường như ít được quan tâm, thậm chí bị lãng quên, đây chính là lý do chủ yếu mà thuyết quản lý truyền thống, mệnh lệnh, phục tùng, hành chính đơn phương kiểu của M.Weber bị thay thế bởi những lý thuyết pháp luật mới – thay vào đó như một tất yếu khách quan những giá trị luật pháp mang tính phổ quát, nhấn mạnh đến các giá trị người), trong đó “các cơ cấu đồng hóa con người”, mà cách tiếp cận như vậy còn cho phép hiểu được bản thân nền văn hóa cũng thể hiện là lịch sử của tính phi duy lý của con người bị hành chính hoá,

⁴ L.Phoiobắc, *Tác phẩm chọn lọc* (gồm 2 tập), tập 1, Nxb. Tư tưởng, Mátxcova, 1981, tr.646.

⁵ Trần Thanh Giang, “Tư tưởng nhân học triết học của Phoiobắc”, *Triết học*, số 05 (312)/2017, tr.54-55.

⁶ C.Mác, Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.11.

⁷ Hoàng Anh, “Nhân học triết học của C.Mác và sự vận dụng vào xây dựng con người Việt Nam hiện nay”, *Triết học*, số 6 (289)/2015, tr.18.

còn những thành tựu nhân học của nó hóa ra là “sự quan tâm đến bản thân cá nhân” (M.Foucault) với bản dạng cá nhân không được ý thức từ trước.

Nhưng vì được hiểu là định hướng đề cao con người, quan điểm nhân học cổ đại đã trở thành cơ sở của ý thức hệ tư tưởng Phục Hưng, bộ khung của hệ chuẩn Khai Sáng cùng với các định hướng của nó vào lý tính, tiến bộ và tương lai lịch sử cũng được hình thành nhờ quay trở lại với các tư tưởng nhân học cổ đại với màu sắc của thời đại mới – Thời Khai Sáng. Vấn đề là ở chỗ, các ảo tưởng Khai sáng đang sụp đổ, còn những trách cứ được chĩa vào thời cổ đại, trong đó người ta nhận thấy sự khởi đầu “lãng quên tồn tại” và nguồn gốc những sai lầm của lý tính (M.Heidegger) khi đề cập đến tồn tại người.

Chúng tôi xin lưu ý rằng, các nhà tư tưởng cổ đại học nổi tiếng⁸ khu biệt rõ ràng giữa con người cổ đại như con người định hướng vào cuộc sống “theo tự nhiên” với con người thực dụng hiện đại như con người định hướng vào cuộc sống “vì tiêu dùng” (F.H.Kessidi). Theo chúng tôi, không nên khước từ các lý tưởng nhân học cổ đại ứng dụng trong luật pháp, vì luật pháp hiện đại không thể tồn tại nếu thiếu các giá trị người vốn là đặc trưng của chủ nghĩa hiện đại.

Việc quan tâm đến vấn đề cội nguồn của luật pháp – cho phép phục hồi sự tin tưởng đối với nhận thức mới về tính triết học trong luật pháp. Các thuật ngữ “cội nguồn”, “phát triển” và “hiện đại” thể hiện trong trường hợp này là các thuật ngữ bổ sung lẫn nhau, đặc trưng cho quá trình hình thành và phát triển của luật pháp từ giai đoạn khởi thủy của những tư tưởng luật pháp, kể cả các tiền đề, đến giai đoạn kiến tạo mô hình, lý thuyết luật pháp⁹ vì con người và các giá trị người.

⁸ Socrates: Thực tại (“tồn tại”) không còn là giới tự nhiên vô nhân cách và lý tưởng trừu tượng, mà là ý thức sống động; tồn tại người; các nguyên tắc của tồn tại người...

⁹ Lý thuyết pháp lý tự nhiên; lý thuyết pháp lý thực chứng; lý thuyết pháp lý duy thực; lý thuyết pháp lý diễn giải; lý thuyết quyền và công lý;

Đây thực sự là cội nguồn của quyền con người, quyền công dân, an ninh con người trong bối cảnh hiện nay.

Nếu thời hiện đại năng động đặt ra vấn đề về giá trị mô hình luật pháp và làm cho chúng ta phải quan tâm sâu sắc hơn nữa đến quá khứ lịch sử khoa học pháp lý, thì luật pháp ngày càng làm bộc lộ những vấn đề mang tính thời sự về quan hệ qua lại giữa tự nhiên với con người, đặc biệt về sức mạnh và định hướng của lý tính con người trong luật pháp.

Theo cách tiếp cận nhân học triết học đối với luật pháp, Luật là khuôn mẫu cho hành vi của con người. Danh từ luật theo tiếng Anh (law) và tiếng Pháp (loi) dịch từ tiếng Latinh Lex khởi nguồn từ ligare (buộc lại, cột lại). Luật như vậy, là những nguyên tắc ràng buộc hành vi của con người. Trong khi đó hành vi của chúng ta lại được hướng dẫn bởi lý trí. Thomas d’Aquinas viết: “*Vì lý trí là một nguyên lý hành vi của con người, nên trong lý trí có một cái gì là nguyên lý đối với mọi cái khác. Vì vậy luật cần phải quy chiếu trước tiên và chủ yếu vào nguyên lý này. Vậy mà nguyên lý thứ nhất trong lĩnh vực thực hành chính là mục đích cuối cùng, và mục đích cuối cùng của đời sống con người đó chính là hạnh phúc. Do đó luật phải liên quan chủ yếu đến trật*

lý thuyết pháp lý phê phán,... Một số lý thuyết đương đại về pháp luật trên thế giới: *Lý thuyết pháp luật của Lon Luvois Fuller (1902 – 1978), John Finnis (sinh năm 1940), Jeremy Bentham (1748 – 1832), John Austin (1790 – 1859), Hans Kelsen (1881 – 1973), Herbert Lionel Adolphus Hart (1907-1992), Ronald Myles Dworkin (1931 - 2013)*... Lý thuyết pháp luật có vai trò rất quan trọng, cần thiết, là bệ đỡ, là nền tảng, là cơ sở cho mọi quy định pháp luật ra đời, tồn tại và phát huy vai trò điều chỉnh của nó. Lý thuyết pháp luật có giá trị soi đường, định hướng tư duy với những người thực hành luật khi nó khiến họ suy nghĩ về cơ sở của những gì họ đang làm là gì gắn với hành vi của con người cụ thể?

Xem thêm: Nguyễn Minh Tuấn (2023), *Một số lý thuyết đương đại về pháp luật và việc áp dụng trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, <https://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211619>.

tự có trong hạnh phúc”¹⁰. Vì vậy, luật pháp với ý nghĩa là các nguyên tắc được chính quyền thiết lập hoặc chấp nhận để điều tiết xã hội cũng không thể nào nằm ngoài ý nghĩa đó của luật. Luật pháp là một khái niệm có nội hàm phong phú và vì thế ngoại diên của nó rất rộng. Nó có thể là những vấn đề liên quan đến luật pháp với tư cách là một yếu tố của kiến trúc thượng tầng ra đời trên cơ sở của một thiết chế xã hội tương ứng và trong mối quan hệ với các yếu tố khác của kiến trúc thượng tầng. Nó cũng có thể là những vấn đề của đời sống pháp luật nảy sinh trong tồn tại xã hội trong mối quan hệ tương ứng với ý thức pháp luật... Mặc dù vậy, một cách chung nhất trong khoa học luật học người ta vẫn thường quan niệm: “*Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước ban hành hoặc thừa nhận, thể hiện ý chí của giai cấp thống trị và được đảm bảo bằng sức mạnh cưỡng chế của nhà nước; là yếu tố đảm bảo sự ổn định và trật tự xã hội*”¹¹.

Luật của nhà nước chỉ có thể là luật nếu nó khởi nguồn từ ước muốn chung của dân chúng về một đời sống hạnh phúc, có nghĩa là phải xuất phát từ luật tự nhiên. Với ý nghĩa như vậy, gắn kết với luật tự nhiên – hệ thống các quyền lợi và chính nghĩa của con người, không phải là một yêu cầu đối với pháp luật mà là bản chất của pháp luật. Cơ sở của một nguyên tắc gọi là luật là: quy tắc đó được xây dựng để mưu cầu hạnh phúc, bình đẳng và công lý cho con người, không trái với luật tự nhiên.

Những vấn đề này đã được đặt ra trong luật pháp, các mô hình, các lý thuyết luật pháp của các thể chế đương đại. Song sự quan tâm đến các cội nguồn của luật pháp không chỉ có ý nghĩa lịch sử. Những lý giải lịch sử về các đặc điểm của phát triển của luật pháp, khoa học ngày càng được ứng dụng

vào luật pháp và của quá trình nhân văn hóa tìm tòi về luật pháp đang trở thành trung tâm của tư duy lý luận hiện đại. Ngoài ra, việc quan tâm đến luật pháp với cội nguồn của nó là các quan điểm khoa học về luật pháp, cũng cho phép giải quyết hàng loạt vấn đề trở nên cấp bách do vai trò của con người ngày một gia tăng trong xã hội hiện đại, theo đó: “*Những giải thích hậu hiện đại về xã hội và vai trò của luật pháp bên trong nó vạch trần ra một sự tan vỡ ảo tưởng về chủ nghĩa hình thức, chủ nghĩa yếu tính, chủ nghĩa nhà nước, chủ nghĩa không tương, và ngay cả chế độ dân chủ. Thái độ hoài nghi cũng không chấm dứt ở đây. Lý thuyết phê phán, dù về thẩm mỹ hay đạo đức, tìm cách lật đổ những ý tưởng “nền tảng” về chân lý. Nó diễn tả sự mất kiên nhẫn đối với việc bóp nghẹt cá nhân do tính quan liêu của nhà nước hiện đại, việc hiện diện bao trùm của nhà nước, việc toàn cầu hóa thị trường ngày càng tăng, và việc phổ quát hóa các giá trị*”¹², mà giá trị người là cốt lõi.

Vấn đề con người trong các giai đoạn sơ kỳ của luật pháp đòi hỏi phải được luận chứng một cách đặc biệt. Luật pháp được tiếp cận từ góc độ nhân học triết học có định hướng luận giải về luật pháp xuất phát từ con người, mục đích vì sự tiến bộ, phục vụ con người, góp phần bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ các giá trị người – Đây là cội nguồn của pháp luật về quyền con người, tiếp cận quyền con người (HRBA)¹³ sau này

¹² Raymond Wacks, *Triết học luật pháp*, Nxb. Tri thức, 2011, tr.177.

¹³ OHCHR, *Frequently Asked Questions on a Human Rights-based Approach to Development Cooperation*, New York and Geneva, 2006. HRBA có những đặc trưng cốt lõi: (1) Coi việc hỗ trợ thực hiện, thụ hưởng các quyền con người là mục tiêu chính trong các chính sách và chương trình phát triển; (2) Lấy các nguyên tắc và tiêu chuẩn quốc tế về quyền con người làm định hướng trong việc thiết lập và thực hiện các chính sách, chương trình phát triển; (3) Làm rõ những chủ thể quyền, chủ thể có trách nhiệm và các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của họ, từ đó hỗ trợ tăng cường năng lực trong

¹⁰ Samuel Enoch Stumpf, *Lịch sử triết học và các luận đề*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2004, tr.579.

¹¹ Trần Ngọc Đường, *Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998.

thường thấy trên các tài liệu. Ngày nay, “khái niệm về nhân quyền đã giành được chỗ đứng nổi bật trong các cuộc thảo luận về chính trị và pháp lý đương đại”¹⁴.

Chúng ta thử xem xét vấn đề này từ một phương diện khác: Cội nguồn của luật pháp nhờ xác định những dấu hiệu đặc trưng mang tính áp dụng khoa học vào xây dựng, tổ chức thực hiện pháp luật trong thực tiễn đời sống như là một chỉnh thể toàn vẹn, trong đó yếu tố trung tâm là con người, nó có sứ mệnh phục vụ con người, với tồn tại người theo nguyên nghĩa (Bản thể luận triết học – Tồn tại người). Hơn thế, “một lý thuyết về luật pháp vừa phải phù hợp, vừa biện minh cho những chứng cứ pháp lý, lý thuyết về luật pháp của ông xét như một khái niệm diễn giải xem ra thừa nhận sự kết hợp giữa lý thuyết mô tả có tính học thuyết với lý thuyết quy phạm”¹⁵.

Đánh giá quá trình hình thành luật pháp trong điều kiện mới, các nhà quản lý phương Tây chỉ ra mối liên hệ của quá trình này với “tư duy khoa học theo đúng nghĩa của từ này”. Đồng thời, cũng đưa ra nhận xét quan trọng sau đây: Đối tượng của luật pháp đầu tiên tất nhiên không những là các hiện tượng của tự nhiên bao quanh con người, mà còn là thế giới của bản thân con người và quan hệ của nó với những người khác, là tồn tại cá thể của nó với bản dạng cá nhân độc đáo. Từ đó, chúng ta dễ hiểu tại sao những giá trị luật pháp phổ quát ngày càng phát triển mạnh ở các nước phát triển và những giá trị đạo đức liêm chính cốt lõi không tách rời với hệ thống luật pháp ngay từ thời điểm nó xuất hiện, do chỗ: “Chúng ta sống trong một thế giới nhiều nhuong, không công bằng. Có lẽ sự thể đã luôn là vậy. Đúng

trước cái xấu, cái ác và sự bất công, không khó để rơi vào sự quá đơn giản hóa và từ chương mơ hồ khi suy nghĩ về bản chất và chức năng đích thực của luật pháp. Sự minh bạch mang tính phân tích và sự cân nhắc pháp lý đầy cân trọng, tỉ mỉ về bản chất nền tảng của luật pháp, công lý và ý nghĩa của những khái niệm pháp lý là không thể thiếu được. Lý thuyết pháp lý có vai trò quyết định trong việc định rõ và bảo vệ những giá trị và những lý tưởng vốn dĩ duy trì lối sống của chúng ta”¹⁶.

Có một cách tiếp cận khác với vấn đề này. Vốn là cơ sở cho bước chuyển từ “thần thoại sang thần ngôn”, xung đột giữa lý tính và niềm tin đòi hỏi phải khu biệt giữa cái tưởng tượng ra với cái thực tại, thay thế tập quán pháp (luật bất thành văn) bằng luật pháp (luật thành văn) trong quản lý xã hội và đời sống chính trị. Tương ứng, thuyết vật hoạt luận, chủ nghĩa phiếm thần (pantheisme) và thuyết nhân hình (anthromorphisme) thể hiện là “kết quả giữ lại một số yếu tố quan trọng của các hình thái ý thức tiền triết học của luật pháp.

Có thể nói, chủ nghĩa thực thể triết học luật pháp đang xuất hiện và được nghiên cứu ở nhiều chiều cạnh của các lý thuyết, mô hình luật pháp khác nhau, “và chúng thâm thấu khắp toàn cảnh của triết lý về pháp luật vốn dĩ là một lĩnh vực rất bao quát”¹⁷. Thiếu vấn đề về thực thể và thiếu việc khảo cứu nó một cách duy lý thì triết học luật pháp tất nhiên không thể xuất hiện. Tuy nhiên, cũng không phủ định rằng, bên cạnh vấn đề về thực thể triết học luật pháp đang xuất hiện cũng còn nhiều tranh luận ở hàng loạt vấn đề khác nhau, kể cả các vấn đề nhân học¹⁸.

Tiếp theo, các vấn đề nhân học triết học cho phép gắn việc khảo cứu lịch sử luật pháp với những giá trị và những định hướng văn hóa của thời đại, qua đó cho

việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm. Đặc biệt, cơ sở để thiết lập nên những nguyên tắc của HRBA là tính hợp pháp; minh bạch; trách nhiệm giải trình; trao quyền; tham gia; bình đẳng, không phân biệt đối xử và chú ý đến các nhóm dễ bị tổn thương.

¹⁴ Raymond Wacks, tldđ, tr.109.

¹⁵ Raymond Wacks, tldđ, tr.13.

¹⁶ Raymond Wacks, tldđ, tr.13.

¹⁷ Raymond Wacks, tldđ, tr.8.

¹⁸ A.N.Chanyev (1978), *Các loại hình thế giới quan và sự phát sinh của triết học ứng dụng*, Người đưa tin MGU, Triết học, N% 4.

phép nghiên cứu sự phát sinh của luật pháp trên phương diện văn hóa nói chung và văn hoá pháp quyền nói riêng. Quay lại với triết học luật pháp, từ lập trường như đã trình bày, không những mở rộng đáng kể phạm vi tìm tòi về cội nguồn và sự phát sinh của nó, mà còn cho phép bàn luận các vấn đề về văn hóa pháp quyền¹⁹. Tính đến văn hóa luật quyền và lịch sử luật pháp, không phải vì “con người được khám phá ra” ở đây và chỉ ở đây. Mà quay lại với các giai đoạn phát triển sơ kỳ của sự hình thành, phát sinh, phát triển luật pháp nhằm làm cho việc khảo cứu lịch sử luật pháp thấy được bản chất của nó, đồng thời quay lại với các vấn đề về con người, tồn tại người trong lịch sử, luật pháp sẽ góp phần loại bỏ những tư tưởng hạ thấp con người, tước đoạt quyền con người trong thực tiễn đời sống, hay quá nhấn mạnh đến yếu tố kỹ thuật, thậm chí sùng bái kỹ trị trong tổ chức, thực hiện pháp luật mà thiếu quan tâm đến quyền con người.

3. Kết luận

Có thể nói, có hai yếu tố làm cho việc quay lại với hệ vấn đề nhân học triết học với luật pháp để lý giải cội nguồn và sự phát sinh luật pháp không những có thể, mà còn cần thiết, bởi: *Thứ nhất*, việc bỏ qua yếu tố nhân học trong một số thuyết, mô hình luật pháp đã có trong lịch sử không cho phép loại bỏ “hố ngăn cản không bước qua được” giữa luật pháp và tính pháp quyền trong các thể chế hiện đại. *Thứ hai*, gần đây có rất nhiều công trình nghiên cứu khoa học về các tiếp cận luật pháp/luat học, song địa vị nhân học triết học luật pháp vẫn chưa được luận chứng có hệ thống tận gốc rễ. Chính vì vậy, nhân học triết học với luật pháp cần được khảo cứu và tiếp cận từ phương diện tồn tại người như là tất yếu khách quan để luận giải về quyền con người./.

¹⁹ Pháp quyền có nghĩa là không một cá nhân nào, dù là tổng thống hay công dân, được đứng trên luật pháp. Các chính phủ dân chủ thực thi quyền lực bằng luật pháp của bản thân họ cũng phải chịu sự hạn chế của luật pháp_ Website: <http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta1278.html>

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Khánh Vinh, *Tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành trong nghiên cứu và đào tạo luật học ở Việt Nam hiện nay*, Tập bài giảng - Tài liệu học phần Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu luật học, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội, 2024;
2. Nguyễn Minh Tuấn (2023), *Một số lý thuyết đương đại về pháp luật và việc áp dụng trong thực tiễn ở Việt Nam hiện nay*, <https://lappphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=211619>;
3. Samuel Enoch Stumpf, *Lịch sử triết học và các luận đề*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2024;
4. Trần Ngọc Đường, *Lý luận chung về nhà nước và pháp luật*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1998;
5. OHCHR, *Frequently Asked Questions on a Human Rights-based Approach to Development Cooperation*, New York and Geneva, 2006;
6. Peacock, James (2001), *The Anthropological Lens: Harsh Light, Soft Focus*, Cambridge, Cambridge University Press;
7. Peoples, James & Bailey, Garrick (2012), *Humanity: An Introduction to Cultural Anthropology*, Stamford, CT, Cengage Learning (ninth edition);
8. Ortner, Sherry, *Anthropology and Social Theory*, Durham, Duke University Press, 2006;
9. Nguyễn Văn Sửu, “Quan điểm nhân học”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 3/2022;
10. Website: <http://vietnam.usembassy.gov/wwwhta1278.html>;
11. Mạnh Tùng (2024), *Tìm cách tiếp cận cho đào tạo ngành Luật*, <https://giaoducthoidai.vn/tim-cach-tiep-can-cho-dao-tao-nganh-luat-post675322.html>;
12. Tiến Đạt (2016), *Tiếp cận nhân học trong công tác dân tộc ở Việt Nam*, <http://www.cema.gov.vn/tiep-can-nhan-hoc-trong-cong-tac-dan-toc-o-viet-nam.htm>;
13. Khoa Luật Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Thành phố Hồ Chí Minh (2023), *Báo cáo chuyên đề “Tiếp cận và phương pháp nghiên cứu khoa học các môn thuộc ngành Luật”*, <https://huflit.edu.vn/tin-tuc/bao-cao-chuyen-de-tiep-can-va-phuong-phap-nghien-cuu-khoa-hoc-cac-mon-thuoc-nganh-luat/>;
14. Võ Khánh Vinh (2016), *Tọa đàm khoa học “Tiếp cận đa ngành, liên ngành trong nghiên cứu và giảng dạy luật học”*, <https://isl.vass.gov.vn/tin-tuc/hoat-dong-khoa-hoc/Toa-dam-khoa-hoc-Tiep-can-da-nganh-lien-nganh-trong-nghien-cuu-va-giang-day-luat-hoc-3068.7>;
15. Thanh Lý (2021), *Tọa đàm khoa học số 06: Tiếp cận đa ngành, liên ngành, xuyên ngành trong nghiên cứu và đào tạo luật học*, https://gass.edu.vn/SitePages/News_Detail.aspx?categoryId=248&itemId=46603.